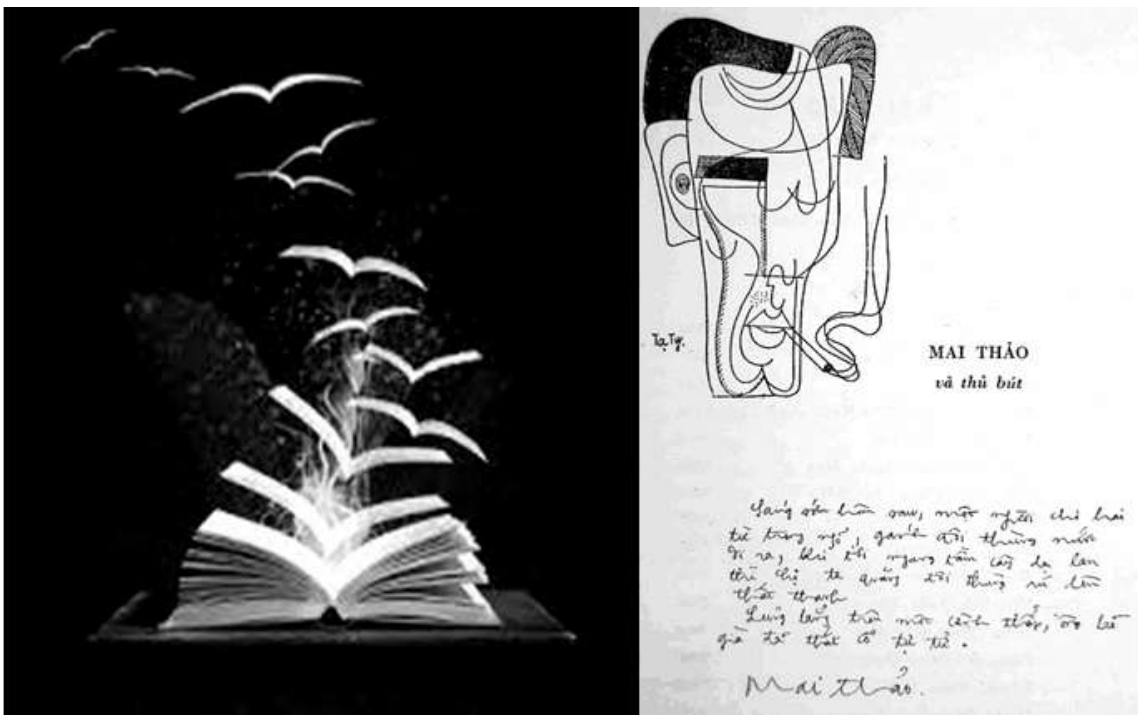


thư viết từ đường Heatherglen

TƯỞNG NIỆM MAI THẢO



PHẠM NGŨ YÊN

1.

Dưới những trụ đèn đêm khi qua cầu xa lộ, những ngọn điện cháy từ buổi chiều hôm trước, như những niềm vui và nỗi nhớ cột chặt với tôi và nàng, cùng lúc mùa thu trở về.

Đàng sau những bước chân mưa là một tình yêu cuồng nhiệt. Mưa mờ mịt một góc trời. Lá chưa rụng xuống sân nhà của tôi, vì lá rơi nhầm địa chỉ. Lá đang bay về một hướng đời mệnh mông. Người đàn bà cũng vậy.

Trời đã chớm thu rồi, nên buổi sáng nàng phải choàng thêm một chiếc áo len đi làm. Tôi cũng vậy. Làm sao để nhắc cho nàng biết rằng năm tháng cũng biết yêu khi mùa thu trở mình trên lá. Và năm tháng cũng son trẻ như tình đầu.

Có một màu hoa nhuộm trong lòng và cháy mãi sau lưng. Nhưng đừng hỏi vì sao tôi lại yêu nàng say đắm?

2.

Tháng giêng này tôi muốn ghi xuống kỷ niệm một vì sao đã tắt. Trên bầu trời văn học lưu vong vì sao có tên là Mai Thảo đã không còn và mùa xuân này đánh dấu mười tám năm ngày ông mất.

Mai Thảo tên thật là Nguyễn Đăng Quý. Ông là cháu gọi giáo sư Nguyễn Đăng Thục là cậu.

Tác giả “Tháng Giêng Cỏ Non” đã coi việc viết văn là một nhu cầu cần thiết không thể tách rời trong cuộc sống. Như ánh sáng và khí trời cho buồng phổi. Như bông hoa ngoài đồng cần thiết cho trái tim. Mãi đến khi nằm xuống, ông vẫn luôn quan niệm dùng văn chương để làm đẹp cho đời.

Cái nét chính trong ngòi viết của ông là sự tài hoa. Và sự cô đơn cũng là nét chính trong đời sống của ông. Ông khao khát rất nhiều, nhưng hình như vẫn không có gì nhiều trong tầm tay, ngoài muôn vàn kính trọng mà độc giả dành cho ông. Người ta sẽ không tìm thấy một tình yêu hay một nhan sắc cuối đời, nơi căn phòng đường Westminster. Khu vườn cũ vừa mọc thêm những bông hồng rạng sáng, trong khi cơn mưa làm khát mòn trong ông.

Năm 1993 tôi về California, gặp lại Mai Thảo để nhờ ông đề giúp lời tựa cho tác phẩm “Hoa Bluebonnets Cho Hai Người”. Ông già nua. Thoạt nhìn qua, tôi thấy phong thái của ông bớt đường bệ như ngày nào ông ngồi làm việc trên lầu tòa soạn báo Văn đường Phạm Ngũ Lão. Sau khi vượt biên bằng đường biển và định cư tại Hoa Kỳ, Mai Thảo về Washington State (Seattle) sống với vợ chồng nhà văn Thanh Nam- Túy Hồng và cùng làm tờ Đất Mới. Khi Thanh Nam chết, ông về Cali tục bản lại tạp chí Văn. Mọi thứ ông đều tự lo liệu một mình như ngày xưa. Những việc làm hào hoa mang tính chất Mai Thảo. Từ chuyện chọn bài vở, viết mục Sổ Tay mỗi kỳ, đến chuyện gửi báo đi in, chuyện viết thư trả lời, gửi báo biểu dài hạn cho thân hữu cộng tác. Căn phòng nhỏ vừa dùng làm chỗ ở, vừa làm báo quán nằm trong chung cư phía sau lưng tiệm ăn Song Long, mỗi ngày ông đi về nghe những màu đời rụng xuống. Một chiếc ghế và chiếc bàn viết nhỏ gần như khiêm tốn. Trên đó là bức ảnh của Kiều Chinh đang cư đời. Khi có khách, ông mời họ ngồi trên chiếc ghế duy nhất, còn ông ngồi trên giường. Một tủ lạnh nhỏ chứa đầy rượu kê cạnh dãy sách báo tài liệu văn học và những gì liên quan đến tạp chí Văn. Chúng được xếp ngay ngắn và cao lên gần đụng trần nhà. Chúng tôi nói chuyện. Vẫn những chuyện mưa bão, chuyện văn chương trong nước và ngoài nước. Chuyện những người viết văn và làm thơ đương thời. Ông rót rượu mời tôi, nhưng tôi từ chối. Ông uống một mình. Khẽ khà, chậm rãi. Buổi chiều xuống ngoài thềm chung cư. Tiếng những bước chân khê khàng lên xuống cầu thang và tiếng nói chuyện dưới hành lang vọng lên. Mọi thứ đều mang một vẻ bình thản và mang một màu sắc đơn điệu.

Cây hồng đào đang vươn cành nhánh lên tận chỗ chúng tôi ngồi. Màu hoa thắm thiết và thủy chung. Chỉ có con người là tàn phai theo dâu bể. Tôi nhìn gương mặt ông. Già nua hơn tôi hình dung. Lâu lâu tôi nghe ông văng tục cuộc đời. Ông gọi phone tìm Du Tử Lê và Khánh Trường, kêu họ đi uống rượu với ông và tôi. Cả Du Tử Lê cùng Khánh Trường không đến được. Chỉ có Phan Tấn Hải đến. Và chúng tôi ra đường đi uống rượu lúc đêm tối. Giống như đêm của Sài Gòn xuống đường không sợ giờ giới nghiêm. Dọc đường, Mai Thảo kêu Phan Tấn Hải dừng lại trước một tiệm rượu do người Việt Nam làm chủ, bảo chúng tôi ngồi trong xe chờ. Ông bước vào và trở ra với chai rượu cầm tay. Tôi không nhớ tên quán chúng tôi ghé vào vì Phan Tấn Hải lái vòng vo, trong khi tôi mới về thăm California lần đầu. Chỉ biết quán có treo mấy bức tranh của Khánh Trường trên tường. Mai Thảo nói đó là tranh do Khánh Trường vẽ để trừ nợ cho chủ quán. Màu sắc nóng hổi, dữ dội, không thích hợp với không khí của một tiệm ăn. Mai Thảo nói: “Tôi muốn giới thiệu cậu với Khánh Trường, để mai này hấn về cho cậu cái bìa”.

Mai Thảo không ăn nhiều. Hình như ông chỉ gặp một lần lúc đầu bữa ăn. Thời gian còn lại chỉ uống. Phan Tấn Hải và tôi chịu thua, vừa ăn vừa nhìn ông rót ly này đến ly khác.

Khi đêm đã khuya chúng tôi rời quán. Tôi định trả tiền nhưng ông không cho. Ông nói với Phan Tấn Hải: “Cái thằng này nhà quê quá. Sao nó lại dành trả tiền?” Ngoài sân tiệm ăn, tôi thấy ông đứng yên chưa chịu lên xe. Dáng đứng chệnh vênh và thân hình gầy gò. Chiếc áo len màu xanh dương đậm sát nách có hai túi. Ông thọc hai tay vào đó và trầm ngâm. Chiếc bóng ngã sóng sượt trên bờ thềm nhể nhại những vũng tối, như vũng lầy của cuộc đời. Người đàn ông đã từng thao túng chữ nghĩa một thời đang thắm mệt rồi sao? Người đàn ông đã gầy dựng tiếng tăm từ sau một Đêm Giả Từ Hà Nội, từ một Tháng Giêng Cỏ Non đang đi qua những bóng xế, chân mũi mòn dẫm lên những nhọn hoắc chông đời?

Dù sao, tôi không nghĩ đó là lần gặp ông sau cùng.

Khi Mai Thảo chết tôi hay tin. Một hai lần xe cứu thương đưa ông vào bệnh viện rồi đưa về. Những trang Sổ Tay cuối cùng chập chờn những chuyện tử sinh, đi ở. Tôi đọc từ đó, không thấy sự sợ hãi và bất an. Mà thấy ông vẫn bình thản coi sự sống chết như một chuyện đùa. Những trang văn lai láng những giọt rượu từ một bàn viết cô độc, nhìn xuống khu Bolsa. Gió theo đêm về gõ cửa căn phòng bộn bề sách vở và người đàn ông sống trọn đời cho văn học đã thao thức, nhỏ máu từ trái tim mình đậu xuống chữ nghĩa. Tâm hồn ông luôn trang trọng với những điều cho đi không màng lấy lại giữa cuộc đời, giống như những nét chữ trang trọng ghi xuống ngoài phong bì cho những bạn văn. Không đời đổi. Những người đàn bà đẹp đi qua đời ông, sừng sững có mặt trong suốt mấy mươi tác phẩm để lại. Những người đàn bà đẹp và từng nổi tiếng một thời, trong đó hình như có Vũ Nữ Cẩm Nhung (?) Trong đó có những người đàn bà đang lấy lòng những vinh quang. Những số báo Văn cuối thất thường và rời rạc. Ông sống một

mình nhưng lúc chết có nhiều người tiễn đưa. Đám tang của ông rất đông người từ phương xa về tham dự. Ông được chôn ở nghĩa trang quen thuộc mà dân chúng Bolsa thường gọi tên là Peek Family Funeral Home, tọa lạc tại số 7801 đường Bolsa Ave, Westminster. Có hoa tươi đặt trên mộ bia mỗi tuần. Những đóa hoa thân tình của gia đình và luôn cả những đóa hoa trang trọng của người không quen biết. Người ta đọc thấy trên mộ bia của ông, hướng lên trời, có khắc 4 câu thơ trích từ tập thơ do chính ông làm khi còn sống:

“Thế giới có triệu điều không hiểu
Càng hiểu không ra lúc cuối đời
Chẳng sao khi đã nằm trong đất
Đọc ở sao trời sẽ hiểu thôi.”

3.

Mai Thảo sinh ngày 6 tháng 8 năm 1927, tại Nam Định, Việt Nam. Mất ngày 10 tháng 1 năm 1998, tại Orange County, Hoa Kỳ. Cả hai lần di cư quan trọng xảy ra trong một cuộc đời. Một lần năm 1954, từ Hà Nội vào Sài Gòn. Và lần thứ hai từ Sài Gòn đến Mỹ. Ông đặt chân đến California năm 1978, và sống ung dung một đời nghệ sĩ- 10 năm- cho đến khi nằm xuống.

Từ năm 1956 đến 1975 ông chủ trương tờ Sáng Tạo, một trong những tờ báo văn học giá trị của Việt Nam Cộng Hòa, mở đầu cho phong cách sáng tác mới. Những người viết chung với ông trong Sáng Tạo gồm có: Quách Thoại, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sao Trên Rừng, Viên Linh, Tô Thùy Yên, Trần Lê Nguyễn, Nguyễn Huy Oanh, Nguyễn Văn Trung, Thạch Chương...

Sau khi Sáng Tạo bị hết vốn và tự đình bản, năm 1973 ông trông coi tờ Văn, trước đó do Trần Phong Giao điều hành. Sang Mỹ, ông tiếp tục tái bản tờ Văn ngay khi vừa chân ướt chân ráo đặt chân đến thành phố tị nạn của người Việt.

Mai Thảo có trên 30 tác phẩm, vừa tùy bút, truyện ngắn, truyện dài. Tác phẩm đầu tiên là một tùy bút- “Đêm Giã Từ Hà Nội”- và tác phẩm cuối cùng là một tập thơ- “Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền”. Những tác phẩm khác, phải kể đến, là: Tháng Giêng Cỏ Non, Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đỉnh Trời, Mái Tóc Dĩ Vãng, Khi Mùa Mưa Tới, Bày Thở Ngày Sinh Nhật, Viên Đạn Đồng Chữ Nổi, Đêm Lạc Đường, Cùng Đi Một Đường, Lối Đi Dưới Lá, Tới Một Tuổi Nào, Sống Chỉ Một Lần, Để Tưởng Nhớ Một Mùi Hương, Những Người Tình Tuổi Song Ngư, Đi Giữa Giờ Giới Nghiêm...

Trong một lần được phỏng vấn bởi một tạp chí ngoại quốc (tôi không nhớ tên tạp chí) tôi đọc thấy ông muốn trở thành một tiểu thuyết gia- muốn đọc giả gọi ông là Tiểu thuyết gia- thay vì là một nhà văn.

Những năm cuối đời, tác phẩm cuối cùng (Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền) gây cho người đọc những tranh cãi cùng những ngộ nhận. Một số người nói ông cuồng ngạo. Nhưng trên hết, Ông vẫn là Ông và những dòng văn trên từng trang

giấy được nắn nót viết tay vẫn lóng lánh vàng ròng. Ông trang trọng và nâng niu chữ nghĩa như nâng niu một người tình. Suốt đời ông vẫn là một người cô đơn, độc hành đi qua những tình cầu để tìm một mảnh đất tình yêu cũng cô đơn không kém...

“Ta thấy hình ta những miếu đền
Tượng thờ nghìn bề những công viên
Sao không, khói với hương sùng kính
Đều ngát thơm từ huyết lãng quên

Ta thấy muôn sao đứng kín trời
Chờ ta Bắc đẩu trở về ngôi
Sao không, một điểm lân tinh vẫn
Cháy được lên từ đáy thẳm khơi

Ta thấy đường ta Chúa hiện hình
Vườn ta Phật ngủ, ngõ Thần linh
Sao không, tâm thức riêng bờ cõi
Địa ngục, người là, kẻ khác ơi! ...”

Và:

“Ta thấy rèm nhung khép lại rồi
Hạ màn, Thế kỷ hết trò chơi
Sao không, quay gót tên hề đã
Chán một trò điên diễn với người

Ta thấy ta treo cổ dưới cành
Rất hiền giấc ngủ giữa rừng xanh
Sao không, sao chẳng không là vậy
Khi chẳng còn chi ở khúc quanh...”

.....

Phạm Ngũ Yên

-bản vẽ của Tạ Ty